

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HSST

Ngày: 29-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trị.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/HSST ngày 03/7/2023 và theo Quyết định đưa ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 26/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Đ, giới tính nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1997; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: thôn G1, xã G, huyện T, Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: thợ giày; Học vấn: 10/12. Cha: Trần Trọng H (chết); Mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1956 hiện ở: thôn G1, xã G, huyện T, Bình Định. Gia đình có 04 anh em. Vợ con: chưa. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 07/4/2023 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tây Sơn tạm giữ, đến ngày 13/4/2023 bị khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” và chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu Công an huyện Tây Sơn.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ: bà Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1982 (có mặt); Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định.

Địa chỉ: 715 Trần Hưng Đạo, Phường Lê Hồng Phong, Tp. Qui Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1962 (có mặt).

Trú tại: Thôn G2, xã G, huyện T, Bình Định.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Đặng Thị Thu S, sinh ngày 12/12/2005 (có mặt); địa chỉ: thôn G1, xã G, huyện T, Bình Định

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H, sinh năm 1984 (có mặt); địa chỉ: thôn G1, xã G, huyện T, Bình Định

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Anh H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ X, phường N, TP. Q, Bình Định.

+ Bà Phan Thị N, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G2, xã G, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/4/2023 Trần Văn Đ đi bộ một mình từ nhà mình đến nhà ông Nguyễn Ngọc T1 (cậu ruột của Đ) để mượn tiền. Đến nơi, Đ thấy cổng ngõ nhà ông T1 không khóa, trong sân có dựng 01 xe mô tô màu xám đen biển kiểm soát 77H-267.26, đầu xe quay vào trong nhà (hướng nam), đuôi xe quay ra hướng QL19 (hướng bắc), chìa khóa xe gắn trong ổ khóa. Thấy xe không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đ đi bộ vào sân, quan sát trong nhà không thấy ai nên lén lút đến dắt xe mô tô ra Quốc lộ 19, nổ máy rồi điều khiển xe đi về hướng thành phố Q để tìm nơi bán xe. Khi đến Q thì trời đã khuya, Đ không bán được xe nên đến một công viên để ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 07/4/2023, Đ đem xe đến tiệm mua bán xe cũ “Huy M” của anh Trần Anh H để bán nhưng chưa bán được thì bị cơ quan Công an phát hiện, mời về làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE, màu xám đen, biển kiểm soát 77H-267.26, số khung 350X8Y025877, số máy JC35E2760518, mua mới vào tháng 12/2008 và bị chiếm đoạt ngày 06/4/2023. Tại thời điểm chiếm đoạt tài sản có giá trị là: 10.250.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản (xe mô tô trên) cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Ngọc T1.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE, màu xám đen, gắn 02 gương chiếu hậu, biển kiểm soát 77H-267.26 – đã giao trả ông Nguyễn Ngọc T1.

- 01 áo thun màu đen, ngắn tay có 02 viền màu trắng trên 02 cánh tay, kích thước dài 72cm, rộng 74cm;

- 01 quần jean dài màu xám đen, kích thước dài 95cm, rộng 48cm.

Về phần dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTS ngày 30/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị tuyên trả cho bị cáo: 01 áo thun màu đen, ngắn tay có 02 viền màu trắng trên 02 cánh tay, kích thước dài 72cm, rộng 74cm; 01 quần jean dài màu xám đen, kích thước dài 95cm, rộng 48cm.

Bị cáo không có ý kiến T1 luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ là bà Nguyễn Thị Hồng T2 trình bày: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo; tài sản đã thu hồi và hoàn trả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo mức hình phạt tù bằng thời gian đã tạm giam của bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được T1 tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Khoảng 19 giờ ngày 06/4/2023, tại sân nhà ông Nguyễn Ngọc T1 ở thôn G2, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định bị cáo Trần Văn Đ lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc T1 01 xe mô tô hiệu Honda - Future, biển kiểm soát 77H1-267.26 có giá trị 10.250.000đ.

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý; đối chiếu với các quy định của pháp luật, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn Đ đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, do vậy cần PH xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi và hoàn trả cho người bị hại, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nghị cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: nghị nên trả bị cáo 01 áo thun và 01 quần jean (có đặc điểm như thu giữ).

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Trần Văn Đ thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/4/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về dân sự: miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại cho Trần Văn Đ:

- 01 (một) áo bằng vải thun màu đen, ngắn tay, có 02 viền trắng trên 02 cánh tay, kích thước: dài 72cm, rộng 74cm;

- 01 quần jean màu xám đen dài, kích thước: dài 95cm, rộng 48cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Đ được miễn nộp án phí.

6. Quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đường sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam